

ĐỀ ÁN

Ứng dụng công nghệ cao trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Cà Mau là tỉnh địa đầu cực Nam của Tổ quốc, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế biển, nông nghiệp, thủy sản, năng lượng tái tạo và văn hoá - du lịch. Tuy nhiên, trình độ ứng dụng, tiếp cận, làm chủ công nghệ cao trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực đổi mới công nghệ thấp, chưa hình thành chuỗi giá trị dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ và định hướng đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, yêu cầu ứng dụng công nghệ cao trở thành một trong những yếu tố then chốt để nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án “**Ứng dụng công nghệ cao trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030**” là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ cao như Luật Công nghệ cao năm 2008, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công nghệ cao... Đề án hướng đến khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong các lĩnh vực thủy sản công nghệ cao, kinh tế biển và khai thác hải sản bền vững, nông nghiệp thông minh, công nghiệp chế biến - chuỗi giá trị sau thu hoạch, năng lượng tái tạo và lưu trữ năng lượng thông minh, du lịch thông minh. Đồng thời, việc triển khai Đề án còn góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp - viện - trường - cơ quan quản lý nhà nước, tạo động lực phát triển kinh tế tri thức tại địa phương. Đây cũng là bước cần thiết để địa phương chuyển đổi dần mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, tiến tới phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Luật Công nghệ cao năm 2008;

Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025;

Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao;

Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Chương trình số 11- CTr/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thông báo số 552-TB/TU ngày 25/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xin chủ trương ban hành 03 Đề án liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xác định công nghệ cao là một trong những giải pháp quan trọng, đột phá để phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách để phát triển nhanh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Việc ứng dụng công nghệ cao có trọng tâm, trọng điểm theo hướng thí điểm, làm từng bước, không dàn trải, tập trung vào các mô hình nhỏ để nhân rộng khi có hiệu quả; tập trung ứng dụng công nghệ cao trong các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh, phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển nguồn nhân lực trình độ cao - chất lượng cao và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao của doanh nghiệp, người dân; coi trọng chất lượng tăng trưởng và giá trị tăng thêm của sản phẩm công nghệ cao.

Ứng dụng công nghệ cao nhằm mục đích nâng cao trình độ công nghệ, góp phần tăng năng suất lao động và giá trị tăng thêm của sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, sản xuất sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm công nghệ cao.

2. Định hướng ứng dụng công nghệ cao trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Tập trung ứng dụng công nghệ cao vào các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh, đặc biệt là thủy sản, nông nghiệp, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, kinh tế biển và du lịch sinh thái, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ.

Nghiên cứu xây dựng, phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, từ nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất đến chế biến, tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc, đảm bảo minh bạch và nâng cao giá trị thương hiệu của sản phẩm Cà Mau hướng đến xuất khẩu.

Ưu tiên các công nghệ có khả năng tạo đột phá, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long và định hướng phát triển bền vững của tỉnh Cà Mau.

Đẩy mạnh chuyển giao, thương mại hóa và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao hiệu quả, tạo cầu nối giữa viện, trường, doanh nghiệp và nhà quản lý; hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên.

Từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực thủy sản, nông nghiệp, năng lượng sạch và du lịch số; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo gắn với sản xuất sản phẩm công nghệ cao xuất khẩu.

Tranh thủ nguồn lực từ các chương trình quốc gia, các tổ chức quốc tế và khu vực tư nhân để ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa phương. Lồng ghép ứng dụng công nghệ cao với các chương trình chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

3. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng ứng dụng công nghệ cao, xanh, tuần hoàn và phát thải thấp, góp phần đưa Cà Mau trở thành trung tâm nông nghiệp, du lịch, năng lượng tái tạo và kinh tế biển công nghệ cao của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Nâng cao năng lực của doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trong việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ cao, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, quy mô, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc ứng dụng công nghệ cao; từng bước tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh ứng dụng công nghệ cao, góp phần xây dựng nền sản xuất - dịch vụ phát triển theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

b. Mục tiêu cụ thể

Hỗ trợ hình thành ít nhất 02 đến 05 doanh nghiệp công nghệ cao, có ít nhất 05 sản phẩm công nghệ cao.

Hỗ trợ ít nhất 02 hợp tác xã hoặc cụm trang trại nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, quản lý bằng nền tảng số.

Xây dựng được ít nhất 05 mô hình, dự án ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả trong các lĩnh vực chủ lực, quy mô phù hợp với từng vùng sinh thái khác nhau trên địa bàn tỉnh.

Tăng 25% năng suất lao động, giảm ít nhất 20% chi phí sản xuất và tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng sản phẩm trong tại các dự án, mô hình thuộc lĩnh vực nông nghiệp - thủy sản.

Hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ số cho 05 sản phẩm chủ lực.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao cho ít nhất 50 lượt cán bộ quản lý, 50 lượt kỹ thuật viên cơ sở, 100 lượt nông dân tham gia.

III. CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

1. Thủy sản công nghệ cao

Công nghệ ứng dụng: Công nghệ nuôi tuần hoàn (RAS, Biofloc), cảm biến thông minh, trí tuệ nhân tạo (AI) điều khiển tự động cho ăn, Blockchain truy xuất nguồn gốc.

Mục tiêu: Giảm ít nhất 25% chi phí, tăng ít nhất 25% năng suất, giảm khoảng 25% chất thải ô nhiễm; nâng tỷ lệ sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu và chứng nhận bền vững.

Kết quả:

- Hình thành chuỗi sản xuất thủy sản công nghệ cao khép kín từ con giống, nuôi, thu hoạch, chế biến và truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực nuôi tôm, cua, cá; ứng dụng công nghệ số và sinh học trong sản xuất giống, chế biến sản phẩm xuất khẩu. Xây dựng mô hình “Tôm (cua) tuần hoàn - sạch - số hóa”.

2. Nông nghiệp thông minh

Công nghệ ứng dụng: IoT, AI, Drone, công nghệ tưới Fertigation, chỉnh sửa gen giống chịu mặn, chịu hạn, tự động hóa quy trình canh tác.

Mục tiêu: Tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng sản phẩm, tiết kiệm lượng nước tưới và vật tư nông nghiệp; hình thành và phát triển vùng chuyên canh ứng dụng công nghệ cao gắn với sản phẩm OCOP.

Kết quả:

- Hình thành một số hợp tác xã, tổ hợp tác, cụm trang trại nông nghiệp thông minh, quản lý bằng nền tảng số.

- Hỗ trợ xây dựng doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết với các viện - trường trong chọn giống và sản xuất hữu cơ.

- Xây dựng mô hình canh tác thông minh, ứng dụng công nghệ cao gắn với sản phẩm OCOP chủ lực của tỉnh.

3. Công nghiệp chế biến - chuỗi giá trị sau thu hoạch

Công nghệ ứng dụng: Công nghệ lạnh đông nhanh IQF, robot phân loại, nano khử khuẩn, Blockchain.

Mục tiêu: Giá trị gia tăng sản phẩm tăng từ 20 - 30%; tăng tỷ lệ chế biến sâu.

Kết quả:

- Hỗ trợ đầu tư ứng dụng công nghệ tại nhà máy chế biến thủy sản, nông sản và phụ phẩm sinh học, sử dụng dây chuyền tự động, năng lượng tái tạo.

- Hình thành chuỗi chế biến thông minh gắn kết với sản xuất và xuất khẩu, giảm tổn thất sau thu hoạch.

4. Năng lượng tái tạo và lưu trữ năng lượng thông minh

Công nghệ ứng dụng: Điện gió, điện mặt trời, hệ thống pin lưu trữ, lưới điện thông minh (Smart Grid).

Kết quả: Xây dựng mô hình thí điểm cụm năng lượng tái tạo kết hợp nuôi hải sản ngoài khơi tại Côn Mũi (xã Đất Mũi).

5. Kinh tế biển và khai thác hải sản bền vững

Công nghệ ứng dụng: GIS, Big Data, IoT, công nghệ sản xuất đá sệt.

Mục tiêu: Nâng hiệu suất nuôi, khai thác biển 15%.

Kết quả: Thí điểm mô hình cụm nuôi lồng HDPE tích hợp năng lượng mặt trời tại Hòn Chuối - Hòn Khoai.

6. Du lịch thông minh

Công nghệ ứng dụng: Phát triển nền tảng Du lịch số Cà Mau (Smart Tourism), VR/AR, QR code, AI tương tác.

Mục tiêu:

- Tăng 30% lượng khách truy cập nền tảng số, nâng giá trị chi tiêu trung bình của du khách lên 20%, xây dựng thương hiệu du lịch số Cà Mau.

- Hình thành bảo tàng số.

- Cung cấp trải nghiệm thực tế ảo trên nền tảng số tại các khu du lịch lớn của tỉnh; các điểm khác biệt của tỉnh Cà Mau mà không địa phương nào có (vị trí địa lý, văn hóa, ẩm thực...).

Kết quả:

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp du lịch số, quảng bá du lịch thông minh.

- Ứng dụng công nghệ số tại một số bảo tàng trên địa bàn tỉnh.

- Thí điểm ứng dụng tại các khu du lịch như Mũi Cà Mau, U Minh Hạ, Hòn Đá Bạc...

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ chế, chính sách hỗ trợ

Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, đổi mới công nghệ và phát triển doanh nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh; đề xuất cấp thẩm quyền ban hành cơ chế ưu đãi thuế, đất đai, tín dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, chế biến thủy sản.

Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, Chương trình ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và cơ sở sản xuất tại các địa bàn nông thôn, vùng ven biển; lồng ghép với Chương trình đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Lồng ghép các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm, bảo đảm nguồn lực thường xuyên cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ.

2. Huy động nguồn lực xã hội hóa

Thu hút đầu tư tư nhân, quỹ khoa học - đổi mới sáng tạo; hợp tác với các viện, trường, Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao

Phối hợp các trường đại học, cao đẳng nghề đào tạo kỹ sư, kỹ thuật viên công nghệ cao.

4. Hợp tác, liên kết vùng và chuyển giao công nghệ

Hợp tác với các tỉnh trong khu vực như An Giang, thành phố Cần Thơ trong phát triển vùng nuôi, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến, vùng năng lượng và du lịch số. Kết nối doanh nghiệp - viện - trường để thương mại hóa kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

5. Vinh danh, khen thưởng

Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động ứng dụng công nghệ cao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm; nguồn vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân thực hiện mô hình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026: Xây dựng, ban hành đề án.

Hoàn thiện, ban hành Đề án Ứng dụng công nghệ cao trong một số ngành, lĩnh vực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện hằng năm.

Tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và doanh nghiệp tham gia mô hình thí điểm.

2. Giai đoạn 2026 - 2028: Mở rộng sang nông nghiệp thông minh, chế biến, năng lượng tái tạo, kinh tế biển.

Triển khai mô hình thí điểm “Tôm tuần hoàn - sạch - số hóa” tại một trong các khu vực thuộc các xã: Vĩnh Hậu, Đông Hải, Gành Hào, Đàm Dơi, U Minh, Phú Tân; đánh giá hiệu quả và xây dựng bộ tiêu chí mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản.

Xây dựng một số mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại một trong các khu vực thuộc các phường, xã: Hiệp Thành, Phước Long, Giá Rai, Thới Bình, U Minh và một số địa phương khác khi đủ điều kiện.

Hỗ trợ hình thành 02 doanh nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực nuôi biển, chế biến, thủy sản và năng lượng tái tạo.

Hỗ trợ ứng dụng du lịch số, quảng bá du lịch thông minh. Thí điểm tại các khu du lịch tại địa bàn Bạc Liêu, Hiệp Thành, Mũi Cà Mau, U Minh Hạ, Hòn Đá Bạc...

Đánh giá, hoàn thiện các chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, nhân rộng mô hình hiệu quả.

3. Giai đoạn 2028 - 2030: Nhân rộng mô hình hiệu quả, hình thành chuỗi giá trị công nghệ cao.

Nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao hiệu quả trong nông nghiệp, thủy sản, năng lượng, du lịch thông minh và công nghiệp chế biến.

Tiếp tục hỗ trợ hình thành 03 doanh nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực nuôi biển, chế biến, thủy sản và năng lượng tái tạo.

Hỗ trợ ứng dụng công nghệ số tại một số bảo tàng trên địa bàn tỉnh.

Hình thành chuỗi giá trị công nghệ cao, gắn kết doanh nghiệp - nhà khoa học - tổ chức khoa học và công nghệ - thị trường tiêu thụ.

Có 05 sản phẩm công nghệ cao được thương mại hóa hoặc đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, đề xuất Đề án giai đoạn tiếp theo 2031 - 2035.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án. Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, giám sát việc triển khai Đề án và báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xác định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng phát triển công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, chủ trì rà soát dự toán thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình do các đơn vị liên quan đề xuất; phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực quản lý.

Chủ trì phối hợp với các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, giao, cho thuê đất nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào đầu tư các dự án sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

3. Sở Công Thương

Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực quản lý.

Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, thương hiệu cho các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực quản lý.

5. Sở Tài chính:

Trên cơ sở Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hằng năm, Sở Tài chính trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng đến năm 2045).

7. UBND các xã, phường:

Phổ biến, quán triệt, triển khai rộng rãi nội dung Đề án tại địa phương.

Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án.

8. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã: Khuyến khích tham gia đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực.

9. Chế độ báo cáo:

Các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án trong phạm vi, trách nhiệm của ngành. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 12/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO KHUYẾN KHÍCH
ỨNG DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Hệ thống, thiết bị, phần mềm, phân tích nhận dạng, dự báo, điều khiển dựa trên trí tuệ nhân tạo.
2. Thiết bị, mô-đun, phần mềm, nền tảng, giải pháp tích hợp IoT và dịch vụ nền tảng IoT.
3. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ công nghệ chuỗi khối (Blockchain).
4. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến.
5. Phần mềm xử lý, cơ sở dữ liệu thông tin Y-Sinh.
6. Dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ tạo lập nội dung số tự động.
7. Phần mềm, thiết bị, giải pháp, dịch vụ kiểm thử phần mềm tự động.
8. Linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC); sản phẩm, mạch điện tử linh hoạt (PE).
9. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, nền tảng, dịch vụ cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên.
10. Pin nhiên liệu (Fuel cells); pin, bộ pin Lithium hiệu năng cao, dung lượng lớn, tuổi thọ lớn, an toàn và thân thiện môi trường; bộ tích trữ điện năng dùng siêu tụ điện.
11. Thiết bị, dây chuyền, hệ thống, phần mềm, giải pháp sản xuất linh hoạt (FMS), sản xuất tích hợp (CIM) và sản xuất thông minh (IMS).
12. Thiết bị bảo vệ kỹ thuật số, thiết bị đảm bảo chất lượng điện năng trong hệ thống điện.
13. Robot tiên tiến, hệ thống tích hợp robot tiên tiến.
14. Khuôn mẫu tiên tiến (Advanced moulds) có tính năng kỹ thuật, độ chính xác và chất lượng cao.
15. Máy canh tác, chăm sóc, thu hoạch và sau thu hoạch thế hệ mới.
16. Hệ thống thiết bị chế biến và bảo quản thực phẩm có quy mô công nghiệp.

17. Hệ thống, thiết bị giáo dục và đào tạo thông minh.
18. Trang thiết bị cho lưới điện thông minh.
19. Hệ thống quan trắc ô nhiễm môi trường tự động.
20. Hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS), cảm biến sinh học, cảm biến thông minh và hệ lab-on-a-chip (LOC).
21. Các chế phẩm nhiên liệu sinh học tiên tiến.
22. Các chế phẩm vi sinh vật đạt tiêu chuẩn quốc tế.
23. Các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thế hệ mới đạt tiêu chuẩn quốc tế.
24. Thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng, thuốc kích dục tổ thủy sản thế hệ mới đạt tiêu chuẩn quốc tế.
25. Sản phẩm, thiết bị sử dụng công nghệ nano.
26. Vật liệu chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh.
27. Vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử.
28. Vật liệu polyme tiên tiến và composite nền cao phân tử chất lượng cao sử dụng trong môi trường khắc nghiệt, bền với khí hậu nhiệt đới.
29. Vật liệu gốm, sứ kỹ thuật cho công nghiệp điện, điện tử, chế tạo máy.

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ/MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu/dự kiến kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Truyền thông nâng cao nhận thức ứng dụng công nghệ cao				
1	<i>Truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.</i>	01 chuyên mục/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo và Phát thanh, truyền hình Cà Mau	Hằng năm (Bắt đầu từ năm 2027)
2	<i>Lồng ghép, tổ chức hội nghị nhằm quảng bá các mô hình ứng dụng công nghệ cao thành công.</i>	01 lần/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Hằng năm (Bắt đầu từ năm 2028)
II	Các nhiệm vụ, mô hình triển khai thực hiện				
1	<i>Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, tổ</i>	01 lần/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND	Hằng năm (Bắt đầu từ

	<i>chức triển khai các mô hình, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao.</i>			các xã, phường	năm 2027)
2	<i>Xây dựng mô hình sản xuất giống thủy sản công nghệ cao</i>	Tạo ra từ 2 - 5 giống thủy sản (tôm, cua, cá) sạch bệnh, sức đề kháng cao, FCR thấp và rút ngắn thời gian nuôi. Mô hình ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào để chọn giống sạch bệnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp.	2026 - 2028
3	<i>Xây dựng mô hình nuôi tôm công nghệ cao “Tuần hoàn - sạch - số”</i>	Giảm 25% chi phí sản xuất, tăng năng suất 25%, giảm 30% ô nhiễm thải, FCR giảm 15–20%, tôm thương phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cao cấp. Mô hình ứng dụng công nghệ nuôi tuần hoàn RAS, Biofloc; cảm biến thông minh giám sát chất lượng nước, AI điều khiển tự động cho ăn và dự báo các rủi ro; sử dụng chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp.	2026 - 2028
4	<i>Xây dựng mô hình nuôi cua biển công nghệ cao trong hộp nhựa quy mô công nghiệp</i>	Nâng cao năng suất 20 – 30% và giá trị cua biển thương phẩm >20%, Truy xuất được nguồn gốc. Mô hình nuôi cua biển quy mô công nghiệp ứng dụng công nghệ nuôi tuần hoàn RAS; cảm biến thông minh giám sát môi trường nước, Blockchain truy xuất nguồn gốc; sử dụng chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp.	2026 - 2028

5	<i>Xây dựng mô hình nuôi biển công nghệ cao kết hợp năng lượng tái tạo</i>	Khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có để xây dựng mô hình nuôi thủy sản mang lại giá trị kinh tế cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thí điểm mô hình cụm nuôi lồng HDPE ứng dụng công nghệ cao tích hợp năng lượng mặt trời.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp.	2026 - 2028
6	<i>Xây dựng mô hình Du lịch số</i>	Tăng 30% lượng khách truy cập nền tảng số, nâng giá trị chỉ tiêu trung bình của du khách lên 20%, xây dựng thương hiệu du lịch số Cà Mau. Mô hình Du lịch số trên nền tảng nền tảng Smart Tourism, VR/AR, QR code, AI tương tác tại Khu du lịch Mũi cà Mau	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp.	2026 - 2028
7	<i>Ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản thủy sản sau thu hoạch</i>	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ nuôi ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động bảo quản thủy sản sau thu hoạch. Giá trị gia tăng sản phẩm tăng từ 20 - 30%.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp.	2026 - 2028
8	<i>Ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sâu thủy sản, nông sản.</i>	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao tại nhà máy chế biến thủy sản, nông sản, sử dụng dây chuyền tự động, năng lượng tái tạo. Tăng tỷ lệ chế biến sâu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp.	2028 - 2030
9	<i>Ứng dụng công nghệ cao trong chế biến phụ phẩm</i>	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao tại nhà máy chế biến phụ phẩm thủy sản. Tận	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND	2028 - 2030

	<i>thủy sản theo kinh tế tuần hoàn</i>	dụng đầu tôm, vỏ cua, phế phẩm để sản xuất dược phẩm (collagen, chitosan), thức ăn chăn nuôi, phân sinh học.		các xã, phường; doanh nghiệp.	
10	<i>Hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ số cho sản phẩm chủ lực của tỉnh</i>	05 sản phẩm chủ lực có hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp, HTX	Hàng năm
11	<i>Xây dựng mô hình canh tác thông minh, ứng dụng công nghệ cao gắn với sản phẩm OCOP chủ lực của tỉnh</i>	Tăng 20% giá trị gia tăng, tiết kiệm nước và vật tư nông nghiệp; hình thành và phát triển vùng chuyên canh ứng dụng công nghệ cao gắn với sản phẩm OCOP. Hình thành mô hình ứng dụng các công nghệ tiên tiến như IoT, cảm biến, hệ thống định vị, trí tuệ nhân tạo (AI), drone trong hoạt động canh tác.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp, HTX	2028 - 2030
12	<i>Hình thành bảo tàng số</i>	Nâng cao trải nghiệm của khách tham quan. Ứng dụng công nghệ số tại một số bảo tàng trên địa bàn tỉnh dựa trên nền tảng VR/AR, QR code, AI tương tác tại một số bảo tàng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp.	2028 - 2030